

Bản án số: 02/2020/HSST

Ngày 17/01/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Bùi Trung Hiến**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Bùi Thanh Trí** – Nghề nghiệp: Nguyên chuyên viên Phòng giáo dục và đào tạo quận C, thành phố Cần Thơ.

2. Ông **Võ Thành Hưng** – Nghề nghiệp: Nguyên Phó Chủ tịch Hội chữ thập Đỏ phường Lê Bình, quận C, thành phố Cần Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lai Ngọc Trí** - Thư ký Tòa án nhân dân quận C.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận C: Ông **Đông Việt Cường** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2019/HSST ngày 09 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2019/QĐXX ngày 12/12/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2019/HSST-QĐ ngày 31/12/2019 đối với bị cáo:

**Bị cáo: Nguyễn Dương K;** sinh ngày 20 tháng 6 năm 2002

Nơi cư trú: khu vực Thạnh A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên cha: Nguyễn Thành B; Họ và tên mẹ: Dương Thị Ngọc B.

Tiền án: không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/9/2019.

Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*\* Người bị hại:*

1. Bà **Nguyễn Ngọc Cẩm L**, sinh năm 1981 (Có mặt).

Địa chỉ: khu vực Thạnh Lợi, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

2. Ông **Dương Ngọc Đ**, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 255/626, khu vực Thạnh Lợi, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Dương Thị Ngọc B**, sinh năm 1981 – Là mẹ ruột bị cáo K làm giám hộ. (Có mặt).

Địa chỉ: Đồng Khởi, phường A, quận H, thành phố Cần Thơ.

2. Ông **Nguyễn Thành B**, sinh năm 1982 – Là cha ruột bị cáo K làm giám hộ. (Vắng mặt).

Địa chỉ: đường D9, KDC Thiên Lộc, khu vực Thạnh A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

3. Bà **Trương Thị Hồng L**, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Hoàng Văn Thụ, phường A, quận E, thành phố Cần Thơ.

4. Ông **Tôn Hồng T**, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ngô Quyền, khu vực 11, phường F, quận E, thành phố Cần Thơ.

5. Bà **Phan Thị Bích L**, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Phan Đình Phùng, khu vực 1, phường A, quận E, thành phố Cần Thơ.

\* Trợ giúp viên pháp lý – bà **Lê Thị T** thuộc Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 8 - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Cần Thơ tại C bào chữa cho bị cáo Nguyễn Dương K. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Vào khoảng tháng 6 năm 2019 Nguyễn Dương K về sống cùng với gia đình vợ chồng ông Dương Ngọc Đ và bà Nguyễn Ngọc Cẩm L (K là cháu ruột của ông Đ) tại nhà số 255/626, khu vực Thạnh Lợi, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ. Trong thời gian sống cùng gia đình bà L, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Dương K đã lén lút lấy trộm tài sản của bà L hai lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ ngày 11/7/2019 khi bà L và ông Đ đã rời khỏi nhà, K đi đến phòng bà L, lúc này cửa phòng không khóa nên K đẩy cửa vào trong phòng để tìm tài sản lấy trộm. Phát hiện bên trong ngăn tủ nhựa trên cùng bên trái có 01 túi vải màu đỏ và hai cọc tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng (01 cọc lớn và 01 cọc nhỏ), K lấy cọc tiền nhỏ bỏ vào túi quần và rời khỏi phòng bà L. Đến ngày 12/7/2019 K kiểm tra cọc tiền lấy trộm Đ là 20.000.000 đồng. Số tiền này K dùng để mua xe mô tô hiệu Yamaha Luvias của bà Trương Thị Hồng L có giá 13.500.000 đồng, dùng 6.000.000 đồng để sửa xe, còn lại 500.000 đồng K tiêu xài hết.

Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 15/7/2019 khi vợ chồng bà L đã rời khỏi nhà, lúc này trong nhà chỉ còn ông bà ngoại của K đang ở nhà sau, K tiếp tục vào phòng của bà L lấy 01 cọc tiền trị giá 50.000.000 đồng và 01 túi vải màu đỏ bên trong có nhiều trang sức bằng vàng. Sau khi lấy được tài sản K điều khiển xe đến

nhà nghỉ Sao Mai, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều để nghỉ.

Đến sáng ngày 16/7/2019 K lấy 01 dây chuyền dạng mắt xích có mặt hình mỏ neo, 01 dây chuyền dạng mắt xích không có mặt, 01 nhẫn có mặt hình vuông đến tiệm vàng Bích Liên, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ gặp bà Phan Thị Bích Liên để đổi lấy 01 lắc đeo tay bằng vàng 18k, trọng lượng khoảng 4,5 chỉ và dư ra được số tiền 5.000.000 đồng. Sau đó khoảng 05 ngày K tiếp tục mang 03 chiếc lắc đeo tay bằng vàng trộm được đến tiệm vàng Bích Liên, đổi lấy 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18k, trọng lượng khoảng 4,5 chỉ và dư ra được số tiền 2.300.000 đồng.

Sau đó khoảng 03 ngày K lấy tiếp 01 dây chuyền dạng chuỗi, 01 mặt dây chuyền hình bông, 03 đôi bông tay bằng vàng đến tiệm vàng Minh Phát, phường Tân An, quận Ninh Kiều bán cho Tôn Hồng Tài được số tiền 15.000.000 đồng. Đến ngày 30/7/2019 K đem sợi dây chuyền đã đổi từ tiệm Bích Liên đến tiệm Minh Phát bán cho Tôn Hồng Tài được số tiền 10.000.000 đồng. Đến ngày 01/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận C, thành phố Cần Thơ tiến hành mời Nguyễn Dương K lên làm việc.

Vật chứng thu giữ: 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias B kiểm soát 65B1 – 960.54; tiền Việt Nam 7.900.000 đồng; 01 giấy viết tay nội dung Trương Thị Hồng L bán cho Nguyễn Dương K 01 xe mô tô biển kiểm soát 65B1 – 960.54; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 65B1 – 960.54.

Tại kết luận giám định số 119/TCKH-HĐĐG ngày 13/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận C kết luận: 01 lắc đeo tay bằng vàng 55% trọng lượng 4,850 chỉ có giá 10.429.925 đồng.

Quá trình điều tra Nguyễn Dương K đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Ngọc Cẩm L số tiền 70.000.000 đồng và các trang sức bằng vàng gồm có: 01 dây chuyền bằng vàng dạng mắt xích có mặt hình mỏ neo; 01 nhẫn vàng mặt hình vuông, trên mặt có khắc chữ Phước; 03 lắc đeo tay bằng vàng dạng mắt xích; 01 dây chuyền vàng dạng chuỗi có mặt hình bông; 03 đôi bông tai bằng vàng; 01 dây chuyền dạng mắt xích không có mặt. Riêng về loại vàng và trọng lượng thì Nguyễn Dương K không biết, sau khi lấy trộm thì đã tiêu thụ như đã nêu trên và sử dụng số tài sản đã trộm cắp được để đi du lịch và tiêu xài cá nhân.

Qua điều tra, Nguyễn Ngọc Cẩm L khai nhận số tài sản bị mất trộm gồm có: tiền Việt Nam trị giá 70.000.000 đồng; 01 dây chuyền vàng 24k mắt xích có mặt hình mỏ neo có trọng lượng 07 chỉ; 01 nhẫn vàng 24k có mặt hình vuông trên mặt khắc chữ Phước trọng lượng 03 chỉ; 03 lắc đeo tay dạng mắt xích (trong đó có 02 lắc người lớn và 01 lắc em bé) bằng vàng 24k trọng lượng 07 chỉ; 01 dây chuyền có mặt hình bông bằng vàng 24k trọng lượng khoảng 05 chỉ; 02 sợi dây chuyền dạng mắt xích (01 sợi có mặt hình phật, 01 sợi có mặt hình trái tim) bằng vàng 18k trọng lượng khoảng 3,5 chỉ; 03 đôi bông tai bằng vàng 18k trọng lượng khoảng 1,5 chỉ; 02 chiếc nhẫn (01 chiếc nhẫn bị mất hột và 01 nhẫn trơn) bằng vàng 18k trọng lượng khoảng 1,5 chỉ. Tổng số vàng bị mất trộm có giá trị khoảng 90.000.000 đồng (kết luận định giá số 99/TCKH-HĐĐG ngày 07/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận C kết luận giá trị tài sản thiệt hại là 95.285.000 đồng.) Tuy nhiên các giấy tờ, tài liệu có liên quan đến số vàng này bà L đã làm thất lạc.

Đối với Phan Thị Bích Liên và Tôn Hồng Tài khai nhận có mua và bán vàng cho Nguyễn Dương K, vàng mà K mang đến bán là loại vàng 18k, tuy nhiên về trọng lượng cụ thể thì không nhớ rõ. Số vàng mà K mang đến bán thì Liên và Tài đều đã bán lại cho người khác. Khi mua vàng do Nguyễn Dương K mang đến thì cả Liên và Tài đều không biết tài sản là do K lấy trộm mà có.

Như vậy tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Dương K lấy trộm của Nguyễn Ngọc Cẩm L được xác định là 112.729.925 đồng (Một trăm mười hai triệu bảy trăm hai mươi chín ngàn chín trăm hai mươi lăm đồng).

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 65B1 – 960.54 là do bà Trương Thị Hồng L đứng tên chủ sở hữu, vào ngày 12/7/2019 bà L đã bán xe cho Nguyễn Dương K, khi bán xe bà Trương Thị Hồng L không biết K dùng tiền trộm để mua. Số tiền Việt Nam 7.900.000 đồng là tiền mà K bán vàng tiêu xài còn dư lại, 01 chiếc lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng là do K mua lại từ tiền bán vàng đã lấy trộm.

Về trách nhiệm dân sự bà Dương Thị Ngọc B (mẹ ruột K) đã bồi thường cho bà Nguyễn Ngọc Cẩm L số tiền 50.000.000 đồng. Bà L yêu cầu bồi thường thêm số tiền 110.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 48/CT-VKS ngày 14/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố bị cáo Nguyễn Dương K về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở gia đình.

[3] Đối với bị hại Dương Ngọc Đ, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thành B, Trương Thị Hồng L, Tôn Hồng Tài, Phan Thị Bích Liên đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Các đương sự đã có lời khai cụ thể trong quá trình điều tra cho nên Tòa án áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người bị hại Dương Ngọc Đ, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thành B, Trương Thị Hồng L, Tôn Hồng Tài, Phan Thị Bích Liên.

[4] Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Dương K về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự và đề nghị mức án đối với bị cáo K từ 02 năm

06 tháng đến 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Về xử lý vật chứng thì đề nghị tiếp tục tạm giữ 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias biển kiểm soát 65B1 – 960.54; tiền Việt Nam 7.900.000 đồng; 01 giấy viết tay nội dung Trương Thị Hồng L bán cho Nguyễn Dương K 01 xe mô tô biển kiểm soát 65B1 – 960.54; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 65B1 – 960.54 để đảm bảo thi hành án. Về phân trách nhiệm dân sự thì ghi nhận bị cáo và gia đình thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền 160.000.000 đồng.

[5] Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Thị Tiên bào chữa cho bị cáo Nguyễn Dương K trình bày quan điểm bào chữa: Trợ giúp viên pháp lý thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố đối với bị cáo. Trợ giúp viên pháp lý phân tích các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, khi phạm tội bị cáo còn ở độ tuổi vị thành niên, bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, cha mẹ đã ly hôn, gia đình bị cáo đã khắc phục được một phần hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Từ các cơ sở trên Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo làm lại cuộc đời.

[6] Hội đồng xét xử nhận thấy; Qua phần kết quả xét hỏi công khai và tranh luận tại phiên tòa, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đã đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 11/7/2019 đến ngày 15/7/2019 Nguyễn Dương K đã thực hiện 02 vụ trộm để lấy tiền và vàng của bị hại bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do bị cáo và bị hại không nhớ rõ loại vàng và trọng lượng vàng cho nên tổng giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Dương K đã lấy trộm được xác định là 112.729.925 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố bị cáo Nguyễn Dương K về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác, có căn cứ.

[7] Chỉ vì lợi ích cá nhân, lười lao động bị cáo đã len lút lấy trộm tài sản của bị hại để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo cần thiết phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo giúp các bị cáo sống có ích cho xã hội.

[8] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo tốt, chưa tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội còn ở độ tuổi vị thành niên, gia đình bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện 02 lần phạm tội cho nên phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Xét, đề nghị về mức hình phạt của Kiểm sát viên đề nghị và trình bày bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Tiếp tục tạm giữ 01 lắc đeo tay bằng vàng trọng lượng 4,850 chỉ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias biển kiểm soát 65B1 – 960.54; tiền Việt Nam 7.900.000 đồng; 01 giấy viết tay nội dung Trương Thị Hồng L bán cho Nguyễn Dương K 01 xe mô tô biển kiểm soát 65B1 – 960.54; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 65B1 – 960.54 để đảm bảo thi hành án theo Quyết định chuyển vật chứng số 61 ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ (bút lục số 185).

[10] Về phân trách nhiệm dân sự: Bị hại và gia đình bị cáo thỏa thuận bồi thường tổng số tiền là 160.000.000 đồng. Việc thỏa thuận này không trái với qui định của pháp luật cho nên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Gia đình bị cáo đã bồi thường được 80.000.000 đồng. Còn lại 80.000.000 đồng. Bị hại yêu cầu bị cáo và gia đình bị cáo liên đới bồi thường. Hội đồng xét xử nhận định, bị cáo phạm tội ở tuổi vị thành niên cho nên cha và mẹ ruột của bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại cụ thể cha và mẹ bị cáo mỗi người phải chịu 20.000.000 đồng, bị cáo phải chịu 40.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và Dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật. Cha và mẹ bị cáo phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo qui định.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Tuyên bố:**

Bị cáo **Nguyễn Dương K** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng: điểm c khoản 2 điều 173, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo K.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng: Điều 46, Điều 48, Điều 56, Điều 584, Điều 585, Điều 586 Bộ luật Dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

**Xử phạt:** **Nguyễn Dương K 03 (ba) năm** tù giam về tội “**Trộm cắp tài sản**.” Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: : Tiếp tục tạm giữ 01 lắc đeo tay bằng vàng trọng lượng 4,850 chỉ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias biển kiểm soát 65B1 – 960.54; tiền Việt Nam 7.900.000 đồng; 01 giấy viết tay nội dung Trương Thị Hồng L bán cho Nguyễn Dương K 01 xe mô tô biển kiểm soát 65B1 – 960.54; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 65B1 – 960.54 để đảm bảo thi hành án theo Quyết định chuyển vật chứng số 61 ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ (bút lục số 185).

Về phân trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo và bị hại thỏa thuận bồi

thường tổng cộng 160.000.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường được 80.000.000 đồng. Còn lại 80.000.000 đồng. Bị cáo và giám hộ bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền này cho bị hại. Cụ thể: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường 40.000.000 đồng, ông B và bà B là cha và mẹ của bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại mỗi người 20.000.000 đồng.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Thành B và bà Dương Thị Ngọc B mỗi người phải chịu 1.000.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án, bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt; trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND. TP/ Cần Thơ.
- VKSND.Q.C.
- NTG Công an Q. C.
- Cơ quan Thi hành án.
- Bị cáo.
- Lưu HS – BA

**Bùi Trung Hiến**